

Số: **253/2020/QĐST-HNGĐ**

*Hoàn Kiếm, ngày 29 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**T□A □N NHÂN DÂN QU□N HOÀN KI□M**

Căn cứ hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- Anh **Phạm Cao Ng**, sinh năm 1976

- Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1982

HKTT: Số 18C Hàm Long, phường Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020

**XÉT THẤY:**

[1] Anh Phạm Cao Ng và chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2011 ngày 30/06/2011). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Phạm Cao Ng và chị Lê Thị T

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Lê Hải Long, sinh ngày 12/04/2015

Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để anh Phạm Cao Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Lê Hải Long. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (cả động sản và bất động sản): anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về công nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí việc ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn. Số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị T đã nộp theo biên lai số AA/2016/0017931 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm được đối trừ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Đinh Thị Thu Hương***